

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH YÊN BÁI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do- Hạnh phúc**

Bản án số: 06/2023/HSST

Ngày: 27-02-2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH YÊN BÁI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Dũng.

Thẩm phán: Ông Nguyễn Trung Dũng

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Hà Thị Bàn

Bà Vương Thị Thoan

Bà Lê Thị Hồng Nhung

Thư ký phiên tòa: Ông Đinh Mạnh Tú- Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Yên Bái.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Yên Bái tham gia phiên tòa: Bà Đoàn Thị Hương Loan- Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 02 năm 2023, tại trụ sở Toà án nhân dân tỉnh Yên Bái xét xử vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 05/2023/TLST-HS ngày 13 tháng 01 năm 2023. Đối với bị cáo:

Họ và tên: Đặng Văn O - Tên gọi khác: Đặng Văn V. Sinh ngày 28-01-1993 tại huyện VY, tỉnh Yên Bái; Hiện trú tại: Thôn KT, xã QM, huyện VY, tỉnh Yên Bái. Dân tộc: Dao; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 07/12. Bố đẻ: Đặng Văn Q- Sinh năm 1971 mẹ đẻ: Đặng Thị C - sinh năm 1973. Cùng địa chỉ: Thôn KT, xã QM, huyện VY, tỉnh Yên Bái; Vợ, con: chưa có. Tiền sự: Không; Tiền án: Năm 2020, bị cáo bị Toà án nhân dân huyện VY, tỉnh Yên Bái xử phạt 09 tháng tù, cho hưởng án treo với thời gian thử thách là 18 tháng về tội “*Đánh bạc*”. Theo bản án hình sự sơ thẩm số: 11/2020/HSST ngày 29-4-2020. Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 13-10-2022, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Yên Bái. *Có mặt tại phiên tòa.*

Người bào chữa cho bị cáo: Ông Đinh Xuân P - Luật sư văn phòng Luật sư HĐ - Đoàn Luật sư tỉnh Yên Bái. *(Có mặt tại phiên tòa).*

Người bị hại: Anh Lý Hữu V1 - Sinh năm: 1990.

Địa chỉ: Thôn KV, xã QM, huyện VY, tỉnh Yên Bái. *(Có mặt)*

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1/ Ông Đặng Văn Q và bà Đặng Thị C.
Cùng địa chỉ: Thôn KT, xã QM, huyện VY, tỉnh Yên Bái.
(Bà C có mặt, ông Q vắng mặt tại phiên toà)

2/ Bà Trịnh Thị T
Địa chỉ: Thôn KG, xã QM, huyện VY, tỉnh Yên Bái. (Vắng mặt)
Những người làm chứng:

1/ Anh Cù Minh D
Địa chỉ: Thôn KG, xã QM, huyện VY, tỉnh Yên Bái.
2/ Anh Bàn Văn D1 và anh Bàn Văn K
Cùng địa chỉ: Thôn KV, xã QM, huyện VY, tỉnh Yên Bái.
(Anh Dương vắng mặt, anh Dũng, anh Khách có mặt tại phiên toà)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên toà thì nội dung vụ án được thể hiện như sau:

Khoảng 23 giờ ngày 12-10-2022, Đặng Văn O đi đến quán nhà bà Trịnh Thị T ở thôn KG, xã QM, huyện VY để uống nước thì gặp Lý Hữu V1 cũng đang ngồi uống nước cùng bạn trong quán. Vì cho rằng Lý Hữu V1 đã nhận tiền công gặt lúa thuê nhưng vẫn đòi gia đình thanh toán nên giữa Đặng Văn O và Lý Hữu V1 xảy ra mâu thuẫn, xô sát. Trong khi hai bên đánh nhau thì Đặng Văn O đã chạy vào bếp nhà bà Trịnh Thị T lấy 01 con dao bầu có phần lưỡi bằng kim loại dài 23cm, mũi dao nhọn, chỗ rộng nhất của dao rộng 6,5cm, chuôi dao bằng gỗ dài 11cm và cầm dao bằng tay phải, đứng đối diện đâm một nhát vào ngực phải Lý Hữu V1. Sau đó Đặng Văn O dùng dao tiếp tục đâm nhát thứ hai nhưng không trúng và được mọi người can ngăn. Lý Hữu V1 bị dao đâm thấu ngực, thấu phổi và được mọi người đưa đi cấp cứu sau đó.

Tại bản Kết luận giám định pháp y về thương tích số: 195/TgT ngày 30-11-2022 của Trung tâm Pháp y tỉnh Yên Bái đã kết luận thương tích của Lý Hữu V1 gồm:

- Cạn màng phổi sau tràn máu + Tràn khí màng phổi;
- Sẹo vùng ngực bên phải + Sẹo khoang liên sườn VII

Tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là 13%

Cáo trạng số: 04/CT-VKS-P2 ngày 12-01-2023 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Yên Bái đã truy tố bị cáo Đặng Văn O về tội “Giết người” theo điểm n khoản 1 Điều 123 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên toà, bị cáo Đặng Văn O khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội và ăn năn hối hận, xin lỗi người bị hại về hành vi đã thực hiện.

Người bị hại Lý Hữu V1 khai: Nhất trí với các nội dung cáo trạng đã nêu và nhất trí với lời khai của bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử giảm một phần hình phạt cho bị cáo Đặng Văn O. Thừa nhận bà Đặng Thị C là mẹ bị cáo đã bồi thường cho bị hại số tiền là: 60.000.000 đồng (*Sáu mươi triệu đồng*) và không yêu cầu bị cáo phải bồi thường thêm.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là bà Đặng Thị C không yêu cầu bị cáo phải hoàn trả số tiền 60.000.000 đồng (*Sáu mươi triệu đồng*) đã bồi thường cho bị hại thay bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Yên Bái thực hành quyền công tố tại phiên tòa phát biểu luận tội đã giữ nguyên Cáo trạng truy tố. Sau khi phân tích tính chất nguy hiểm do hành vi phạm tội của bị cáo đã thực hiện, cũng như các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự bị cáo được hưởng, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng các quy định của điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 15; Điều 57 và điểm n khoản 1 Điều 123 Bộ luật hình sự. Tuyên bố bị cáo phạm tội “ *Giết người*”. Xử phạt bị cáo từ 13 năm 06 tháng đến 14 năm 06 tháng tù.

Tịch thu tiêu huỷ vật chứng là con dao đã thu giữ trong quá trình điều tra. Về án phí hình sự và quyền kháng cáo: Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên theo quy định của pháp luật.

Luật sư bào chữa cho bị cáo: Nhất trí với đại diện Viện kiểm sát về tội danh và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng thêm cho bị cáo tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự và cho bị cáo được hưởng chế định của Điều 54 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo từ 09 đến 10 năm tù.

Đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố. Không nhất trí với ý kiến của luật sư về việc áp dụng thêm cho bị cáo tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Bị cáo, bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không tranh luận gì thêm.

Bị cáo nói lời sau cùng: Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất để sớm được trở về với gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, công an tỉnh Yên Bái; của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Yên Bái và của các Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục

theo quy định của bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên toà bị cáo, bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều phù hợp với quy định của pháp luật.

[2] Về tội danh: Tại phiên tòa, bị cáo Đặng Văn O đã khai nhận toàn bộ hành vi do bị cáo thực hiện; Lời khai nhận của bị cáo phù hợp với lời khai của người bị hại, lời khai của những người làm chứng, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Thể hiện: Chỉ vì cho rằng gia đình bị cáo đã trả tiền nhưng anh Lý Hữu V1 vẫn đòi tiền công gặt lúa. Bị cáo đã gây sự và đánh nhau với anh Lý Hữu V1. Trong lúc xô sát, bị cáo đã dùng hung khí là một con dao nhọn, loại dao bầu đâm vào vùng ngực phải của Lý Hữu V1 một nhát dẫn đến vết thương thấu ngực, thấu phổi với tỷ lệ tổn thương sức khỏe là 13% (*Mười ba phần trăm*).

Bị cáo Đặng Văn O là người có đủ năng lực, trách nhiệm hình sự nên hiểu rất rõ việc sử dụng dao nhọn để đâm vào vùng ngực của người khác sẽ dẫn đến các vết thương đặc biệt nghiêm trọng, có khả năng cao sẽ dẫn đến tử vong. Việc bị cáo sử dụng dao nhọn, là loại hung khí nguy hiểm tấn công vào vị trí có khả năng cao dẫn đến tử vong của người bị hại thể hiện ý thức của bị cáo là nhằm tước đoạt sinh mạng của bị hại. Mặc dù giữa bị cáo với bị hại không có mâu thuẫn gì lớn nhưng bị cáo đã sử dụng dao tấn công bị hại một cách quyết liệt thể hiện tính chất côn đồ, hung hãn của bị cáo khi thực hiện tội phạm. Hành vi của bị cáo thực hiện là đặc biệt nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến tính mạng, sức khỏe của người khác được pháp luật hình sự bảo vệ. Nên có đủ căn cứ để khẳng định bị cáo Đặng Văn O phạm tội “*Giết người*” với tình tiết định khung hình phạt “*Có tính chất côn đồ*” theo quy định tại điểm n khoản 1 Điều 123 Bộ luật Hình sự. Nên bản Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Yên Bái đã truy tố là có căn cứ, được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3] Về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Trước khi phạm tội bị cáo Đặng Văn O đã có một tiền án, nên là người có nhân thân xấu. Do bản án trước chưa được xoá án tính, nên lần phạm tội này của bị cáo thuộc trường hợp “*Tái phạm*”. Vì vậy, bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo đều thành khẩn khai báo và tỏ ra ăn năn, hối cải. Sau khi thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo đã tác động gia đình bồi thường thiệt hại cho người bị hại và được người bị hại xin giảm nhẹ một phần trách nhiệm hình sự. Vì vậy trong lượng hình cần áp dụng các tình tiết được quy định tại các điểm b; s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự để giảm nhẹ một phần trách nhiệm hình sự cho bị cáo.

Do người bị hại chỉ bị thương tích nên hành vi phạm tội của bị cáo thuộc trường hợp phạm tội chưa đạt theo quy định tại Điều 15 Bộ luật hình sự. Vì vậy khi quyết định hình phạt cũng cần áp dụng các quy định của khoản 1, khoản 3 Điều 57 Bộ luật hình sự để ấn định mức hình phạt đối với bị cáo.

Theo lời khai của bị cáo, bị hại và người làm chứng đều thể hiện: Do bị cáo gây sự, chửi bới trước nên bị hại mới xô sát với bị cáo. Vì vậy việc luật sư đề nghị áp dụng cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự do “*Phạm tội trong trường hợp bị kích động về tinh thần do hành vi trái pháp luật của nạn nhân gây ra*” theo điểm e khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự là không có căn cứ, không được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Về trách nhiệm dân sự: Tại phiên toà, bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không yêu cầu bị cáo phải bồi thường. Nên Hội đồng xét xử không xét.

[5.] Về vật chứng của vụ án: Trong quá trình điều tra, cơ quan điều tra đã thu giữ 01 con dao, loại dao bầu có chiều dài 34cm, cán dao bằng gỗ có chiều dài 11cm, bản dao bằng kim loại, mũi dao nhọn, chỗ rộng nhất là 6,5cm. Xác định đây là vật chứng của vụ án, xét thấy không còn giá trị sử dụng. Người sở hữu tài sản là bà Trịnh Thị T cũng không yêu cầu được nhận lại. Nên cần tịch thu tiêu huỷ theo quy định của điểm c khoản 2 điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

[6.] Về án phí, Bị cáo Đặng Văn O phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Đặng Văn O (*Đặng Văn V*) phạm tội “*Giết người*” (*chưa đạt*).

Về hình phạt: Áp dụng điểm n khoản 1 Điều 123; các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 15, khoản 1, khoản 3 Điều 57 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Đặng Văn O (*Đặng Văn V*): 13 (*Mười ba*) năm 06 (*Sáu*) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 13-10-2022, là ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam.

2. Về vật chứng: Áp dụng khoản 1; điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu huỷ vật chứng của vụ án là: 01 con dao, loại dao bầu có chiều dài 34cm, cán dao bằng gỗ có chiều dài 11cm, bản dao bằng kim loại, mũi dao nhọn, chỗ rộng nhất là 6,5cm. (*Hiện đang do Cục thi hành án dân sự tỉnh Yên Bái quản lý*)

3. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Bị cáo Đặng Văn O phải chịu 200.000, đồng (*Hai trăm ngàn đồng*) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo bản án; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo về những vấn đề trực tiếp liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo về những vấn đề trực tiếp liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai.

Trường hợp bản án quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- TAND cấp cao;
- VKSND tỉnh; vks cấp cao
- THA DS tỉnh Yên Bái;
- Bị cáo, người bị hại;
- Trại tạm giam
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan
- Lưu hồ sơ, TA, HS.
- Phòng hồ sơ nghiệp vụ Công an tỉnh.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Vũ Dũng